

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG - CTCP
 Năm báo cáo: 2016

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Tổng công ty Thăng Long-CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100105020
- Vốn điều lệ: 419.080.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 419.080.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 72 đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: (84.4) 38343087 Fax: (84.4) 38345212
- Website: www.thanglonggroup.com.vn
- Mã cổ phiếu: TTL

Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Thăng Long – CTCP tiền thân là Xí nghiệp Liên hợp Cầu Thăng Long được thành lập theo Quyết định số 2896/QĐ-TC ngày 06/07/1973 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải gồm nhiều xí nghiệp thành viên hạch toán tập trung với nhiệm vụ đầu tiên là xây dựng cầu Thăng Long (1973-1985) - cây cầu lớn nhất thời bấy giờ có quy mô 2 tầng: tầng dưới là đường sắt và đường bộ, tầng trên là đường ô tô rộng 23m với tổng chiều dài toàn cầu trên 10km.

Ngày 19/02/1984, Xí nghiệp Liên hợp Cầu Thăng Long được đổi tên thành Liên hiệp các xí nghiệp xây dựng cầu Thăng Long.

Ngày 11/03/1992, Bộ Giao thông Vận tải và Bưu điện đã ra quyết định số 395 đổi tên “Liên hiệp các xí nghiệp xây dựng cầu Thăng Long” thành “Tổng công ty Xây dựng cầu Thăng Long”. Đến năm 1995, Tổng công ty Xây dựng cầu Thăng Long được thành lập lại theo Quyết định số 4987/QĐ – TCCBLĐ ngày 01/12/1995 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Ngày 22/04/1998, Tổng công ty Xây dựng cầu Thăng Long được đổi tên thành Tổng Công ty Xây dựng Thăng Long theo quyết định số 934/1998/QĐ-TCCB-LĐ của Bộ Giao thông vận tải.

Ngày 20/12/2006, Bộ Giao thông vận tải có quyết định số 2854/QĐ-BGTVT thành lập Công

ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long.

Đến năm 2010, Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long được chuyển thành Công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số 1762/QĐ - BGTVT ngày 25/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

Thực hiện Quyết định số 49/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2013 của Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty đã thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty. Ngày 06/01/2014, Thủ tướng chính phủ đã có Quyết định số 23/QĐ-TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Xây dựng Thăng Long thành công ty cổ phần. Sau đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất tại Hà Nội vào ngày 07/5/2014, Tổng công ty đã chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với tên gọi Tổng công ty Xây dựng Thăng Long – CTCP. Tổng công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chính thức cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần vào ngày 28/5/2014, với số vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 300 tỷ đồng. Ngày 24/11/2014, TCTy chính thức đổi tên thành Tổng công ty Thăng Long – CTCP như hiện nay.

Sau 44 năm xây dựng và phát triển, Tổng công ty đã xây dựng hàng trăm cây cầu lớn, hàng nghìn công trình dân dụng, công trình giao thông, bến cảng, sân bay.... như: cầu Kiền, cầu Sông Gianh, Cầu Phù Đổng, cầu Vĩnh Tuy, cầu Hoàng Long, cầu đường sắt, cầu Pá Uôn, Đường cao tốc Sài Gòn-Trung Lương, Đường cao tốc Pháp Vân-Cầu Giẽ, Đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên– Quốc lộ 3, các nút giao cầu vượt thép tại Thành phố Hà nội và Thành phố Hồ Chí Minh... Tất cả các dự án trên dù ở nhiều điều kiện địa hình, địa chất phức tạp đều được triển khai thi công an toàn, đảm bảo tiến độ, chất lượng, mỹ thuật, được các chủ đầu tư, tư vấn đánh giá cao.

Cùng với việc khẳng định thương hiệu của một trong những đơn vị dẫn đầu ngành xây dựng cơ sở hạ tầng, Tổng công ty đã thể hiện hiệu quả vai trò nhà đầu tư thông qua các dự án tiêu biểu như: Dự án BOT Cầu Yên Lệnh, Yên Lệnh Vực Vòng, Dự án BOT Đường 188...

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

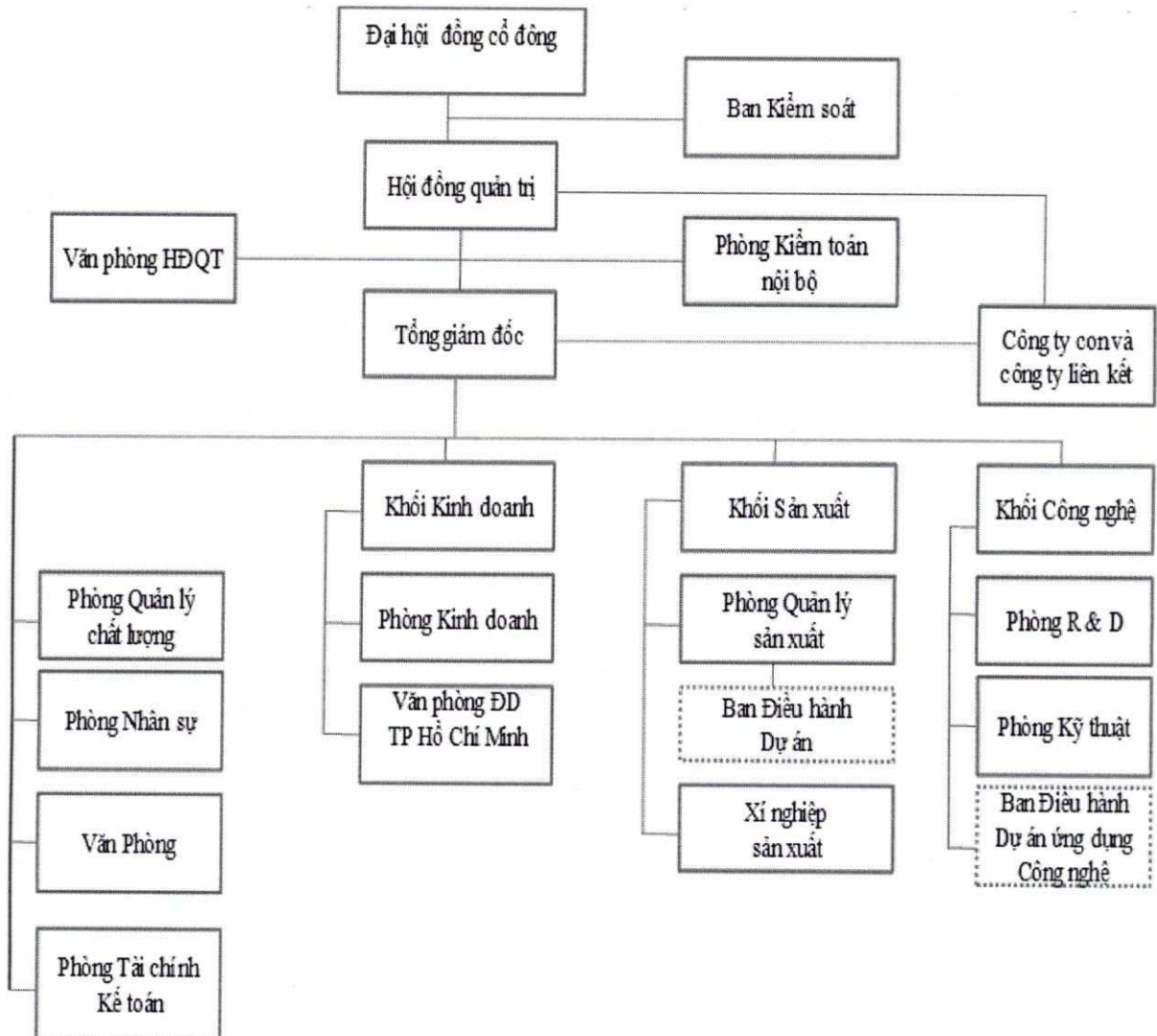
- Ngành nghề kinh doanh:

- + Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- + Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- + Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- + Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- + v.v.v

- Địa bàn kinh doanh: Tham gia xây dựng các công trình giao thông trên phạm vi cả nước, trong đó thị phần tập trung chủ yếu tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

-Bộ máy quản lý và tổ chức của Tổng công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần với sơ đồ tổ chức như sau:



Các công ty con, công ty liên kết:

- **Danh sách công ty con**

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh/ Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ đã đăng ký/VĐL thực góp (VND)	Vốn đăng ký/vốn thực góp theo mệnh giá của Tổng công ty vào doanh nghiệp (VND)	Vốn góp đánh giá lại sau khi cổ phần hoá (VND)	Tỷ lệ lợi ích của Tổng công ty (%)
1	CTCP Cầu 1 Thăng Long	Số 89, ngõ 1141, đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng (nhà ở, nhà làm việc, văn phòng); Sản xuất vật liệu xây dựng; Nhập khẩu máy móc thiết bị xây dựng, vật tư, vật liệu xây dựng; Xuất khẩu các cấu kiện thép và bê tông cốt thép, vật liệu xây dựng;	40.000.000.000	33.058.000.000	33.058.000.000	82,65
2	CTCP Cầu 3 Thăng Long	Thôn Cổ Diêm, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội	Xây dựng các công trình giao thông, đầu tư xây dựng các công trình: Cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, đô thị, khu công nghiệp, giao thông công chính	8.519.000.000	4.356.000.000	5.431.614.932	51,13
3	Công ty Cổ phần Cầu 21 Thăng Long	Đường Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.	Xây dựng các công trình giao thông	5.000.000.000	3.250.000.000		65
4	Công ty Cổ phần Cầu 35 Thăng Long	Đường Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.	Xây dựng các công trình giao thông	5.000.000.000	3.250.000.000		65

■ Danh sách công ty liên kết vào ngày 31/12/2016

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh/ Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ đã đăng ký/VĐL thực góp (VND)	Vốn đăng ký/vốn thực góp theo mệnh giá của Tổng công ty vào doanh nghiệp (VND)	Vốn góp đánh giá lại sau khi cổ phần hoá (VND)	Tỷ lệ lợi ích của Tổng công ty (%)
1	Công ty cổ phần Xây dựng số 16 Thăng Long	Đường Nguyễn Huệ, Phường Nam Bình, Thành phố Ninh Bình	Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ, Công trình công ích, đân dụng, Xây dựng nhà, khai thác vật liệu, sản xuất bê tông đúc sẵn	8.000.000.000	1.600.000.000	1.807.850.307	20
2	Công ty cổ phần cầu 7 Thăng Long	Số 26 đường Phạm Văn Đông, Thôn Tân Xuân, Xã Xuân Đình, Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Xây dựng nhà, các công trình đường sắt đường bộ, xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng, sản xuất bê tông, lắp đặt hệ thống xây dựng khác	56.000.000.000	20.160.000.000	20.160.000.000	36
3	Công ty cổ phần Xây dựng số 8 Thăng Long	Xã Xuân Đình, Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao, Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, bán buôn vật liệu, cho thuê máy móc thiết bị	15.000.000.000	5.400.000.000	5.400.000.000	36,
4	Công ty TNHH Kết cấu thép Mitsui – Thăng Long	Thôn Xâm Dương, Xã Ninh Sở, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội	Sản xuất các cấu kiện kim loại, lắp ráp kết cấu thép	59.160.000.000	26.947.744.000	27.797.662.360	45,55
5	Công ty TNHH Bê tông Mê công Thăng Long	Xã Xuân Đình, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Sản xuất bê tông tươi, lắp đặt trạm trộn, sản xuất cấu kiện bê tông	25.000.000.000	12.250.000.000	12.336.686.994	49,00
6	Công ty TNHH BOT Cầu Yên Lệnh ^(*)	Đường Chu Mạnh Trinh, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên	Xây dựng công trình giao thông, quản lý cầu đường bộ, hỗ trợ kinh doanh chuyên giao cầu đường bộ.	171.682.000.00 0	109.644.000.00 0		
7	Công ty TNHH BOT Đường 188 ^(**)	Khu phố ga, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	Xây dựng công trình, hỗ trợ kinh doanh chuyên giao cầu đường bộ	81.000.000.000	17.844.300.000		22,03

(*): Công ty TNHH BOT Cầu Yên Lệnh đang triển khai 2 hợp đồng liên danh cụ thể như sau:

Theo hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao áp dụng cho đầu tư trong nước về dự án đầu tư xây dựng cầu Yên Lệnh – Quốc lộ 38 địa điểm tỉnh Hưng Yên và Hà Nam giữa Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Bộ Giao thông vận tải và Liên danh Tổng Công ty xây dựng Thăng Long (nay là Tổng Công ty Thăng Long – CTCP) và Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 4 ngày 11 tháng 5 năm 2002. Vốn góp của Tổng Công ty vào dự án là 23.313.000.000 đồng, tương đương tỷ lệ là 49,41%.

Theo hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (Hợp đồng BOT) về dự án đầu tư xây dựng Quốc lộ 38 đoạn từ cầu Yên lệnh đến nút giao vực vòng giữa Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Bộ Giao thông vận tải và Liên danh Tổng Công ty Thăng Long – CTCP và Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 4 ngày 27 tháng 2 năm 2015. Vốn góp của Tổng Công ty vào dự án là 86.331.000.000 đồng, tỷ lệ theo cam kết là 70%.

(**) Công ty TNHH BOT Đường 188 : Theo hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao áp dụng cho đầu tư trong nước về dự án đường 188 đoạn An Thái – Mạo Khê giữa Sở giao thông vận tải Hải Dương và Liên danh Tổng Công ty xây dựng Thăng Long (nay là Tổng công ty Thăng Long – CTCP) và Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Nam Cường ngày 6/5/2004. Số vốn đầu tư của Tổng công ty vào dự án là 17.884.300 đồng với tỷ lệ vốn góp là 22,03%.

4. Định hướng phát triển.

Với tôn chỉ doanh nghiệp là “Thăng Long - Vững bước tiên phong” Tổng công ty Thăng long - CTCP với sứ mệnh là “Tự hào mang đến niềm vui cho cộng đồng mỗi ngày trên những cây cầu, con đường mang dấu ấn Thăng Long”; Xây dựng doanh nghiệp với các giá trị cốt lõi là “Tiên phong, Cam Kết, Hợp tác, Tôn trọng, Đạo đức” để hướng tới tầm nhìn “Niềm tin số 1 của Khách hàng về các sản phẩm và dịch vụ, vững bước hội nhập khu vực và thế giới”

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Tổng công ty Thăng Long – CTCP là “Tập trung phát triển ngành nghề truyền thống là đầu tư, xây dựng hạ tầng giao thông vận tải, trong đó xây dựng cầu đường là mũi nhọn; các sản phẩm và dịch vụ với công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường và đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của cộng đồng. Xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, người lao động và các cổ đông”.

5. Các rủi ro:

5.1 Rủi ro kinh tế

Tổng công ty Thăng Long – CTCP là doanh nghiệp chuyên hoạt động trong lĩnh vực xây dựng giao thông mà nổi bật là xây dựng và thi công các công trình cầu, đường giao thông... hoạt động kinh doanh của Tổng công ty đã, đang và sẽ chịu ảnh hưởng nhất định trước những biến động của nền kinh tế. Khi kinh tế phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định sẽ thúc đẩy khả năng đầu tư công của Nhà nước và nhân dân đối với việc xây dựng hạ tầng, đường giao thông và trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ mục tiêu phát triển, qua đó đẩy mạnh cầu về sản phẩm thi công công trình, đem lại cơ hội phát triển và gia tăng doanh thu, thị phần của Tổng công ty. Ngược lại, khi

nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, vô hình chung sẽ tác động ngược lại đến sự phát triển của ngành giao thông nói chung và của Tổng công ty nói riêng.

5.2 Rủi ro luật pháp

Hoạt động đầu tư kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của một số các văn bản luật như: Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Đầu tư; Luật đầu tư công; Luật đấu thầu.... Hiện nay chính sách pháp luật trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng giao thông, chính sách đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng giao thông của Việt Nam có nhiều sự thay đổi dẫn đến hoạt động của Công ty không tránh khỏi ảnh hưởng.

5.3 Rủi ro hoạt động sản xuất kinh doanh

*** Rủi ro hoạt động**

Đặc thù hoạt động của Tổng công ty là thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần, song song với đó là việc giải ngân thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Bên cạnh đó, có nhiều dự án, công trình xây dựng mà chủ đầu tư lập dự toán còn thiếu tương xứng với nguồn vốn đầu tư dẫn tới thời gian thi công bị kéo dài, điều đó càng làm chậm tiến độ giải ngân, thanh quyết toán của các công trình, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tổng công ty, đôi khi phản ánh không đúng hiệu quả kinh doanh cũng như kết quả doanh thu, lợi nhuận của Tổng công ty giữa các quý hoạt động cũng như trong năm tài chính.

Để khắc phục rủi ro này Tổng công ty thực hiện biện pháp tập trung đẩy nhanh tiến độ công trình, tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn, thi công đến đâu nghiệm thu ngay đến đó.

*** Rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào**

Với đặc thù của một đơn vị thi công xây lắp, chi phí nguyên vật liệu của Tổng công ty chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí. Bên cạnh đó công nghệ thi công của Tổng công ty chủ yếu dựa vào hệ máy móc thiết bị cơ giới hạng nặng, để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Tuy nhiên, nguồn nguyên nhiên vật liệu hiện nay Tổng công ty sử dụng chịu khá nhiều ảnh hưởng của sự biến động của giá cả nhiên liệu trong nước và thế giới, giá cả các loại vật liệu xây dựng như nhựa đường, xi măng, sắt thép, vật liệu nổ, giá xăng dầu, ... đều có xu hướng tăng do đó tác động không nhỏ đến tình hình và kết quả kinh doanh của Tổng công ty. Xác định được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này, Tổng công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tạo sự ổn định cho nguồn nguyên nhiên vật liệu như việc ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động, ký các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu dài hạn và tạo dựng mối quan hệ làm ăn uy tín, bền vững với các nhà cung cấp, ... nhằm hạn chế tối đa rủi ro này.

*** Rủi ro về thị trường và cạnh tranh**

Thị trường xây dựng phụ thuộc nhiều vào kế hoạch đầu tư, khối lượng và tiến độ thi công các công trình, trong khi đó số lượng doanh nghiệp tham gia kinh doanh trong lĩnh vực này ngày càng nhiều đem lại sự cạnh tranh gay gắt trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Cạnh tranh một mặt không thể tránh khỏi áp lực phải hạ giá thi công, doanh số và lợi nhuận, mặt khác lại đòi hỏi các doanh nghiệp xây dựng phải có giải pháp hợp lý để tiếp cận thị trường, duy trì và gia tăng thị phần tiêu thụ nhưng đồng thời vẫn phải đảm bảo được chất lượng và tiến độ bàn giao thành phẩm.

** Rủi ro về mặt kỹ thuật*

Lĩnh vực xây dựng đòi hỏi phải có hệ thống thiết bị kỹ thuật và máy móc thi công phù hợp và đảm bảo, với sự tiến bộ nhanh chóng của khoa học kỹ thuật thì sự lỗi thời là khó tránh khỏi, đòi hỏi Tổng công ty phải có chế độ khấu hao và kế hoạch mua sắm máy móc trang thiết bị hợp lý nhằm giảm thiểu giá thành nhưng vẫn đảm bảo hệ thống kỹ thuật phục vụ thi công xây dựng.

** Rủi ro về lãi suất và khả năng thanh toán*

Rủi ro này xuất phát từ đặc thù của ngành xây dựng đó là các dự án thi công thường có thời hạn tương đối dài trong khi vốn đầu tư lớn, nguồn vốn ứ đọng tại các công trình nhiều, các khoản phải thu khách hàng chưa thu hồi được ngay do đó Tổng công ty phải huy động vốn từ các nguồn bên ngoài, nợ phải trả thường xuyên chiếm tỷ trọng cao. Vay nợ, đặc biệt là các khoản nợ dài hạn ngân hàng, Tổng công ty phải trả chi phí lãi vay nên sẽ không thể tránh khỏi rủi ro về lãi suất và rủi ro về khả năng thanh toán khi không thu hồi kịp thời các khoản nợ từ khách hàng. Để khắc phục những tồn tại trên Tổng công ty đã và đang thực hiện các biện pháp bước đầu mang lại hiệu quả như: kiểm soát chặt chẽ các khoản công nợ phải thu và thực hiện việc tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng tăng dần tỷ trọng nguồn vốn dài hạn trong tổng nguồn vốn của Tổng công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Các kết quả chính đạt được trong năm 2016:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	TH2016/TH2015	TH2016/KH 2016	Ghi chú
1	Doanh thu	Tỷ	2.196	2.162	1.916	88,9%	88,62%	
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	58,71	75	54,32	92,5%	72,4%	
3	Doanh số	Tỷ	1.938	2.555	1.187	61,2%	46,4%	
4	Cổ tức	%	12	12	12	100%	100%	
5	Đầu tư CSHT	Dự án	576 tỷ	1	0	0%	0%	

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Đức Kiên	15/03/1982	Tổng Giám đốc	0,155%
2	Đỗ Lê Khang	06/07/1974	Phó Tổng Giám đốc	0,016%
3	Nguyễn Ngọc Hùng	13/08/1978	Phó Tổng Giám đốc	0
4	Hồ Thái Dương	19/10/1975	Phó Tổng Giám đốc	0,015%
5	Lê Thị Ngọc	08/11/1977	Kế toán trưởng	0

a. Ông Nguyễn Đức Kiên – Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 15/3/1982

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 10 đường Phan Huy Ích, Xã Lộc An, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định.

Chứng minh thư nhân dân số: 162460109 Nơi cấp: Nam Định Ngày cấp: 09/01/2015

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường Anh - Đại học Giao thông vận tải

b. Ông Đỗ Lê Khang – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 06/07/1974

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 37A ngõ 149 Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 034074001040 Nơi cấp: Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 18/03/2015

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu hầm – Đại học Giao thông vận tải

c. Ông Nguyễn Ngọc Hùng – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 13/08/1978

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: TT Điện lực, Phú Diễn, Từ Liêm, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 013124443 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 27/09/2008

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế xây dựng

d. Ông Hồ Thái Dương - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 19/10/1975

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 176 Lê Duẩn, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 012425518 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 02/04/2001

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cầu Hàm

e. Bà Lê Thị Ngọc – Kế toán trưởng

Giới tính: Nữ Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 08/11/1977

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 20B Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 038177000148 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 21/04/2015

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Ông Hồ Thái Dương – Phó tổng giám đốc: bổ nhiệm ngày 23/09/2016

+ Ông Nguyễn Quang Tuýnh – Phó tổng giám đốc: miễn nhiệm ngày 31/12/2016

+ Ông Bùi Mạnh Hùng – Phó tổng giám đốc: miễn nhiệm ngày 10/05/2016

+ Bà Lê Thị Ngọc – Kế toán trưởng: bổ nhiệm ngày 21/11/2016

+ Bà Nguyễn Hải Yến – Phụ trách kế toán: miễn nhiệm kể từ ngày 21/11/2016

+ Ông Lê Văn An – Kế toán trưởng: miễn nhiệm kể từ ngày 01/06/2016.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Số lượng cán bộ công nhân viên cơ quan công ty mẹ ngày 31/12/2016: 91 người

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ
Trình độ trên Đại học	06	6,59%
Trình độ Đại học	79	86,81%
Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	04	4,39 %
Trình độ sơ cấp	02	2,20%
Tổng số	91	100%

+ Năm 2016 là năm đầu tiên cơ quan tiến hành trả lương hàng tháng, Quý căn cứ vào kết quả đánh giá hiệu quả công việc (BSC). Việc trả lương theo BSC là thay đổi rất lớn trong chính sách trả lương tại cơ quan, đã góp phần quan trọng, thúc đẩy hoạt động SXKD của doanh nghiệp

+ Năm 2016 thực sự là năm người lao động được quan tâm nhiều nhất, được tham dự nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao. Đời sống vật chất, tinh thần được cải thiện nhiều nhất trong mấy năm gần đây.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2016, Tổng công ty đang tìm kiếm cơ hội đầu tư nên chưa triển khai dự án đầu tư mới, chỉ tiếp tục thực hiện dự án đầu tư BOT Yên Lệnh đã triển khai từ trước.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Năm 2016 được đánh giá là khó khăn đối với các doanh nghiệp trong ngành xây dựng, tình hình thiếu nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông của Chính phủ và xu hướng xã hội hóa như hiện nay, các công ty trong hệ thống Tổng công ty Thăng Long phải đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng quản trị và người đại diện vốn tại các doanh nghiệp, các công ty cũng đã đạt được những kết quả như sau:

Tên công ty	Tổng giá trị tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
Công ty cổ phần Cầu 1 Thăng Long	181.006.452.064	248.857.089.835	6.930.508.518	5.479.411.532
Công ty cổ phần Cầu 3 Thăng Long	154.879.483.400	213.566.754.037	2.646.429.680	1.641.262.795
Công ty cổ phần Cầu 35 Thăng Long	32.682.016.772	114.003.797.082	1.074.253.389	859.402.711
Công ty cổ phần Cầu 21 Thăng Long	21.391.521.776	32.730.638.162	45.146.807	36.117.446

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

- Tại BCTC Công ty mẹ:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.698.450.954.562	1.560.760.213.873	-8,11%
Doanh thu thuần	2.155.694.209.255	1.916.548.630.116	-11,09%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	76.147.609.335	42.557.809.445	-44,11%
Lợi nhuận khác	-1.729.057.463	12.644.423.300	-831%
Lợi nhuận trước thuế	74.418.551.872	55.202.232.745	-25,82%
Lợi nhuận sau thuế	58.711.756.125	54.318.084.961	-7,48%

- Tại BCTC hợp nhất Tổng công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.972.081.009.538	1.779.916.907.715	-9,74%
Doanh thu thuần	2.416.343.242.899	2.143.895.300.034	-11,28%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	102.823.804.080	59.491.642.974	-42,14%
Lợi nhuận khác	424.819.830	8.560.122.439	1.915%
Lợi nhuận trước thuế	103.248.623.910	68.051.765.413	-34,09%
Lợi nhuận sau thuế	85.060.398.824	66.303.876.840	-22,05%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

- Tại BCTC Công ty mẹ:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,41	1,39	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,23	1,28	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,68	0,65	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,14	1,88	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)			
+ Vòng quay Hàng tồn kho: Giá Vốn Hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	10,78	13,13	
+ Vòng quay Tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,27	1,18	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,72%	2,83%	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10,87%	10,02%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,46%	3,48%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	3,53%	2,22%	

- Tại BCTC hợp nhất Tổng công ty

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,35	1,36	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,12	1,22	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,71	0,67	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,46	2,04	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)			
+ Vòng quay Hàng tồn kho: Giá Vốn Hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	7,43	9,53	
+ Vòng quay Tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,23	1,20	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,52%	3,09%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,94%	11,34%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,31%	3,73%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	4,26%	2,77%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần :

41.908.000 cổ phần

- Cổ phiếu quỹ

54.300 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
I	Cổ đông trong nước	266	41.908.000	419.080.000.000	100
1	Tổ chức	06	31.493.249	314.932.490.000	75,15
	<i>Trong đó CP quỹ</i>	01	54.300	543.000.000	0,13
2	Cá nhân	260	10.414.751	104.147.510.000	24,85
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
	Tổng cộng	266	41.908.000	419.080.000.000	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. *Quản lý nguồn nguyên vật liệu:* Tổng công ty là đơn vị tổng thầu nên không nhập nguyên vật liệu mà giao các đơn vị thi công trực tiếp thực hiện.

6.2. *Tiêu thụ năng lượng:* Trong năm 2016, tổng tiền điện tiêu thụ tại Văn phòng Tổng công ty là: 399.740.349 đồng

6.3. *Tiêu thụ nước:* Nguồn nước Tổng công ty sử dụng do Nhà máy nước Hà Nội cung cấp, tổng tiền nước tiêu thụ trong năm 2016 tại Văn phòng Tổng công ty là: 11.214.676 đồng và do là nước sinh hoạt nên không có tái chế.

6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. *Chính sách liên quan đến người lao động*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2016 số lượng lao động của Tổng công ty là 91 người. Thu nhập bình quân của Tổng công ty khá cao so với các đơn vị cùng ngành, thu nhập bình quân của CBCNV Công ty mẹ - Tổng công ty trong năm 2016 là 16 triệu đồng/người/tháng và thông tin thu nhập bình quân qua các năm như sau:

Năm	2014	2015	2016
Thu nhập bình quân (Triệu đồng/người/tháng)	12.000.000	15.000.000	16.000.000

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Thời gian làm việc của Tổng công ty được thực hiện theo quy định của Luật lao động. CBNV được nghỉ Lễ và Tết theo quy định. Các chế độ trợ cấp trong thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản được đảm bảo đầy đủ theo quy định của nhà nước.

- Đã trả lương theo kết quả hoàn thành công việc (BSC) hàng tháng, quý nhằm động viên, khuyến khích CBNV phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho các hoạt động của Tổng công ty.

- Thực hiện đánh giá năng lực, ý thức, kết quả thực hiện công việc và mức độ đóng góp của CBNV cho sự phát triển của Tổng công ty để áp dụng chính sách khen thưởng phù hợp. Hàng năm, Tổng công ty tổng kết và tiến hành tuyên dương khen thưởng xứng đáng cho các tập thể, cá nhân có thành tích và đóng góp xuất sắc vào sự phát triển và lớn mạnh của Tổng công ty.

- Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa doanh nghiệp như giao lưu thể thao với các đơn vị, tổ chức Teambuilding, du lịch nước ngoài thu hút được đông đảo CBNV tham gia, cụ thể: đã tổ chức được 06 cuộc giao lưu thể thao với các đơn vị, 01 chuyến Teambuilding tại Sông Hồng Resort và 01 chuyến du lịch tại Thái Lan

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Tổng công ty Thăng Long – CTCP đặc biệt chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực. Tất cả lao động mới gia nhập đều được đào tạo định hướng để có những hiểu biết cần thiết về lịch sử hình thành và phát triển của Tổng công ty, giá trị cốt lõi, sứ mệnh, tầm nhìn, văn hóa làm việc trong tổ chức và các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty. Tổng công ty cũng đặc biệt coi trọng và khuyến khích quá trình tự học hỏi để nâng cao kỹ năng của mỗi CBNV và luôn tạo điều kiện hết sức để CBNV có cơ hội tiếp xúc và tích lũy kinh nghiệm thực tế trong quá trình công tác.

- Tổng công ty cũng thường xuyên cử CBNV đi tham dự các khóa học về kỹ năng; tham dự các hội thảo chuyên ngành, chuyên đề (20 khóa) như:

+ Các khóa học về kỹ năng mềm, tư duy: “Thay đổi tư duy, làm chủ vận mệnh”, Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, Kỹ năng xử lý khủng hoảng truyền thông...

+ Các chương trình hội thảo chuyên sâu về Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Lao Động; Luật thuế; Chính sách bảo hiểm, tiền lương...

+ Các khóa học, chương trình hội thảo về Chất lượng: Nhận thức chung về Hệ thống An toàn Chất lượng, Đào tạo Đánh giá viên trưởng về Hệ thống Quản lý Chất lượng,...

+ Các khóa học về Nhân sự: Nghệ thuật quản trị Nhân sự, ...

+ Các khóa đào tạo về Kinh doanh, Kỹ thuật: Chính sách bán hàng, Marketing, Bảo hộ Lao động, Soạn thảo Hợp đồng Xây dựng, ...

Trong năm 2017 Tổng công ty tiếp tục cử CBNV đi tham dự các khóa học phù hợp do các đơn vị bên ngoài tổ chức và thực hiện các chương trình đào tạo nội bộ theo kế hoạch đã đề ra. Hiện tại đã và đang triển khai Khóa đào tạo Tiếng Anh Giao tiếp (30 buổi) cho CBNV phòng

Kinh doanh, phòng Kỹ thuật, Văn Phòng

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Trong năm 2016, ngoài các hoạt động thăm các công trường do Tổng công ty, các đơn vị thành viên thi công, các hoạt động động viên thăm hỏi người ốm, đau, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức nghỉ mát cho cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty, Công đoàn Tổng công ty cũng phát động các phong trào hoạt động xã hội, ủng hộ các tổ chức cá nhân ngoài Tổng công ty:

- Phát động ủng hộ quần áo ấm cho người nghèo, kết quả thu được hơn 1.500 bộ quần áo ấm (đã qua sử dụng, giặt sạch, đóng túi ni long), một số cá nhân và tổ chức cơ sở đã quyên góp ủng hộ tiền mua thực phẩm và đồ dùng sinh hoạt mới như: 500 đôi tất Dệt kim Hà Nội; 100 đôi ủng; 200 đôi giày, dép nhựa; 20 ba lô học sinh cũ Ladoda; 1.000 quyển vở học sinh cấp 1,2,3 và 1 tấn gạo tẻ, đã tổ chức đoàn công tác tặng cho người nghèo tại xã Khao Mang - Huyện Mù Căng Chải - Tỉnh Yên Bái;

- Tổ chức đoàn công tác thăm, tặng quà cho gia đình CNLĐ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán. Theo đó, đã thăm, tặng quà cho 41 gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mỗi suất quà trị giá 500.000 đồng = 20.500.000 đ từ nguồn kinh phí của Công đoàn Tổng công ty; Trao tặng 41 suất quà từ nguồn Quỹ xã hội từ thiện CĐ GTVT Việt Nam với số tiền 131.000.000 đ (Một trăm ba mươi một triệu đồng) cho CNLĐ có hoàn cảnh khó khăn; Tặng 05 suất quà cho con CNLĐ bị ốm đau, bệnh tật, mỗi suất quà trị giá 1.000.000 đ;... Một số CĐCS tặng quà cho các đình có hoàn cảnh khó khăn cấp cơ sở trị giá mỗi suất quà 500.000đ đến 1.000.000 đ. Tổng số tiền các cấp Công đoàn trong Tổng công ty đã thăm các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại đơn vị là 162 lượt người với số tiền 149.460.000 đ; Tổ chức thăm hỏi cán bộ; đoàn viên công đoàn các cấp ốm đau với 606 lượt người, với số tiền: 195.775.000 đ; Tổ chức thăm, tặng quà Mẹ Việt Nam anh hùng do các đơn vị nhận phụng dưỡng và tham gia các hoạt động từ thiện xã hội khác tạ địa phương nơi có trụ sở các đơn vị thành viên...

- Nhân dịp tháng công nhân năm 2016, Công đoàn TCT đã tổ chức đoàn công tác thăm hỏi, tặng quà động viên công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn trong TCT cụ thể: đã trao 06 suất quà cho CNLĐ từ quỹ xã hội Công đoàn GTVT Việt Nam với số tiền 22 triệu đồng; đã trao 12 chiếc quạt điện cơ thống nhất cho 12 CNLĐ từ nguồn quỹ của CĐ TCT; ngoài ra một số CĐCS tổ chức thăm hỏi, động viên CNLĐ ốm đau, hoàn cảnh khó khăn tại đơn vị;

- Đã phát động quyên góp, ủng hộ đồng bào Miền Trung bị lũ lụt với số tiền thu được là 108 triệu đồng, đã ủng hộ 50 triệu đồng vào Quỹ vì nạn nhân tai nạn giao thông qua báo Giao thông Vận tải; đóng góp Quỹ xã hội từ thiện Công đoàn GTVT Việt Nam: 65.900.000 đ.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:
Chưa tiến hành

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2016 Tổng công ty đã khởi công được một số dự án như mở rộng đường vành đai 3; Nâng cấp cải tạo QL38B; Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu – Chợ Mới; Cầu Trạm bạc và đã ký được một số hợp đồng mới như Cầu An Suong; Cầu Bung; Xây dựng Cảng Ba Son và triển khai hoàn thành vượt tiến độ dự án xây dựng Cầu vượt thép Ngã 6 Gò Vấp. Các dự án đang triển khai thi công đều hoàn thành tiến độ được giao: hoàn thành và thông xe Cầu Tiên Cự và cầu Quý Cao dự án cải tạo nâng cấp QL10 vượt tiến độ 2 tháng, dự án BOT Yên Lệnh vượt tiến độ 4 tháng.

Lấy Kỹ thuật công nghệ làm mũi nhọn phát triển, Tổng công ty đã cùng với Nippon steel đưa vào ứng dụng cọc vít xoay (Eco pile) đầu tiên tại Việt Nam áp dụng cho cầu vượt Hoàng Minh Giám và đã tiến hành đào tạo các khóa học cho các kỹ sư tại Tổng công ty.

Công tác thu hồi công nợ: Tổng công ty đã tích cực trong việc xác định rõ khối lượng dở dang từng công trình, giao nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Tổng Giám đốc và các cá nhân bộ phận có liên quan để đảm bảo giảm thiểu tối đa khối lượng dở dang. Do đó tỷ lệ giá trị tồn kho thực tế trên doanh thu đạt 127% BSC Hội đồng quản trị giao năm 2016.

Tuy nhiên các chỉ tiêu về Doanh số bán hàng, Doanh thu, Lợi nhuận, Đầu tư cơ sở hạ tầng ... không đảm bảo chỉ tiêu được giao là do:

+ Nguyên nhân khách quan: Do Chính phủ cắt giảm đầu tư công, nguồn vốn Ngân sách bố trí cho các dự án giao thông giảm mạnh, nguồn vốn ODA nước ngoài đối với các dự án giao thông ít hoặc vướng các thủ tục chậm được triển khai. Áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các doanh nghiệp xây dựng giao thông không những giữa các doanh nghiệp lâu năm có kinh nghiệm mà cả với những doanh nghiệp mới tham gia trong lĩnh vực giao thông. Các nhà thầu nước ngoài đặc biệt là nhà thầu Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản... tập trung tham gia vào thị trường Việt Nam tạo sự cạnh tranh gay gắt gây áp lực lớn cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng giao thông.

+ Nguyên nhân chủ quan: Công tác thu thập thông tin thị trường từ các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án các tỉnh thành phố còn bị động. Công tác tiếp thị chăm sóc khách hàng chưa chủ động tích cực, thiếu quyết liệt bám sát các chủ đầu tư, các nhà đầu tư. Chưa có giải pháp kịp thời khi một số dự án trong đó có dự án ODA bị chậm triển khai dẫn đến không đạt kế hoạch đề ra. Chưa có kế hoạch tiếp thị đối với đối với thị trường các nước trong khu vực. Công tác tìm kiếm các đối tác liên danh liên kết tham gia đấu thầu các dự án gặp khó khăn chưa đạt kết quả.

+ Do doanh số các dự án mới không đạt theo kế hoạch đề ra nên doanh thu thực hiện không đạt.

+ Các vướng mắc về giải quyết các công trình cũ đã dần giải quyết song vẫn chưa được giải quyết triệt để.

+ Trong năm 2016 có một số dự án quyết toán xong với CĐT và quyết toán chi phí ban điều hành dự án nên giá vốn ghi nhận lớn hơn kế hoạch làm giảm lợi nhuận Công ty. Một số dự án làm lợi nhuận giảm như: Giám trừ kiểm toán của dự án HCM - Trung Lương, hạch toán chi phí Ban điều hành dự án Nội Bài - Bắc Ninh (gđII); quyết toán công trình Gói 6 Phù Đổng trả lại giá

trị thực hiện cho các nhà thầu phụ...

2. Tình hình tài chính.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất TCT	
	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2015	31/12/2016
Tổng tài sản	1.698.451	1.560.760	1.972.081	1.779.917
Tài sản ngắn hạn	1.434.680	1.301.991	1.688.451	1.501.557
Tài sản dài hạn	263.771	258.769	283.630	278.360
Tổng nguồn vốn	1.698.451	1.560.760	1.972.081	1.779.917
Nợ phải trả	1.158.236	1.018.451	1.402.867	1.194.990
Nguồn vốn CSH	540.215	542.309	569.214	584.927

Tổng tài sản và tổng nguồn vốn Công ty mẹ năm 2016 không có biến động lớn giảm nhẹ 8% so với năm 2015 do một số nguyên nhân chính:

- Chỉ tiêu hàng tồn kho giảm: TCT đã quyết liệt tập trung vào công tác giải quyết giá trị dờ dang để được nghiệm thu với CĐT
- TSCĐ giảm do trong năm thực hiện thanh lý một số máy móc thiết bị
- Vay và nợ thuê tài chính giảm: TCT đã cân đối được nguồn tài chính để trả vay ngân hàng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Trong năm đã điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của một số phòng/ban nhằm tận dụng nguồn lực để hoạt động có hiệu quả. Trên cơ sở đó đã điều chỉnh hệ thống chức danh, bổ sung mô tả công việc phù hợp với tình hình mới.

- Tiến hành rà soát tất cả các phòng/ban ĐHDA. Bố trí, điều chuyển, sắp xếp lại nhân lực ở một số phòng/ban. Các phòng/Ban ĐHDA được sắp xếp, tổ chức theo hướng tinh gọn, trên nguyên tắc một người kiêm nhiệm nhiều việc.

- Triển khai xây dựng hệ thống năng lực và tiến hành đánh giá năng lực CBNV làm cơ sở cho việc tiến tới trả lương theo 3P, chuẩn bị cho đào tạo, đào tạo lại và hoạch định nhân lực kế thừa.

- Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống quy định quản trị nhân lực, thực hiện tốt Quy chế phân cấp phân quyền đã ban hành. Tăng cường bộ máy kiểm soát chất lượng, đẩy mạnh việc kiểm tra đánh giá chất lượng tại cơ quan và các công trường.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Tập trung đẩy mạnh công tác tiếp thị, xác định tìm kiếm việc làm là mục tiêu trọng yếu. Để làm được điều này cần tiếp tục duy trì và giữ vững thị trường truyền thống Bộ giao thông vận tải, thành phố Hà Nội, tp Hồ Chí Minh và một số tỉnh thành lớn khác. Đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị, chăm sóc khách hàng, bám sát các Bộ, cơ quan ban ngành, các Chủ đầu tư, các cơ quan Thiết kế, các địa phương để nắm bắt thông tin thị trường dự án mới.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới. Liên danh với các đối tác nước ngoài để tham gia các dự án ODA có sử dụng công nghệ mới Metro, đường sắt nội đô, hầm, các cầu lớn, các dự án lớn có hiệu quả cao.

- Tập trung cho công tác thu hồi công nợ, có giao chỉ tiêu trách nhiệm cụ thể đến từng cá nhân, đơn vị.

- Tăng cường công tác quản trị, giảm tối đa chi phí sản xuất trong đó cần tập trung giảm chi phí tài chính.

- Tiếp tục vận hành đánh giá hiệu quả công việc theo BSC hàng tháng và hoàn thiện các công cụ về đánh giá hiệu quả công việc trong các năm tiếp theo.

- Siết chặt công tác quản lý thi công, tăng cường kỷ cương trong điều hành dự án nhằm đảm bảo thương hiệu, chất lượng, tiến độ, an toàn lao động và vệ sinh môi trường tại các dự án thi công.

- Đầu tư có chiều sâu vào các đơn vị là công ty con. Triển khai áp dụng các hệ thống quản lý xuống tới các đơn vị thành viên.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua cải tiến, sáng tạo trong toàn Tổng công ty để ứng dụng vào hoạt động sản xuất của Tổng công ty đạt hiệu quả.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Tổng công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh phong trào 5S, đưa các sáng kiến cải tiến vào hoạt động để tiết kiệm nguồn năng lượng tiêu hao.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Tổng công ty luôn đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động theo đúng qui định của Pháp luật:

- Trích nộp Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định. Không nợ Bảo hiểm xã hội
- Trả lương tháng, quý đúng thời hạn, lương năm căn cứ kết quả công việc và đảm bảo không thấp hơn mức tối thiểu vùng theo quy định.
- Tổ chức nghỉ mát, teambuilding, khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBNV.
- Trợ cấp, thăm hỏi kịp thời CBNV ốm đau và có hoàn cảnh khó khăn
- Tổ chức khen thưởng đột xuất và các phòng ban, cá nhân có thành tích tốt tạo động lực cho toàn thể CBNV

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Nhìn chung năm 2016 Tổng công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn do thị trường cạnh tranh mạnh mẽ, tuy nhiên Tổng công ty vẫn kết hợp với Công đoàn tổ chức được nhiều hoạt động động viên tinh thần cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty và có ích cho cộng đồng xã hội như: Thăm hỏi động viên các gia đình Công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, thăm và tặng quà các cán bộ công nhân viên động viên khích lệ tinh thần thi đua lao động sản xuất trên các công trường, Chăm lo đời sống cho các Mẹ Việt Nam Anh Hùng do các đơn vị nhận nuôi, quyên góp ủng hộ đồng bào bão lũ, đồng bào các vùng gặp khó khăn, thực hiện tốt công tác xã hội từ thiện tại cơ quan và địa phương nơi các đơn vị có trụ sở sản xuất kinh doanh... Trong năm 2017, Tổng công ty sẽ đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động xã hội từ thiện đối với CBCNV và với cộng đồng địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Năm 2016, nền kinh tế đất nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn, đặc biệt nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông là rất hạn chế, mặt khác xu hướng xã hội hóa việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đã tạo áp lực cạnh tranh về việc làm. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban tổng giám đốc (TGD) và toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn Tổng công ty (TCT) đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về lợi nhuận, đảm bảo được việc làm và thu nhập cho người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Năm 2016, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, điều hành, tập trung giải quyết được một số tồn tại để hoàn thành mục tiêu HĐQT giao. Các công việc thực hiện tốt trong năm:

- Năm thứ 3 từ khi cổ phần hóa đạt mức cổ tức 12%/năm và dự kiến duy trì mức này cho năm 2017;

- Hoàn thành dự án xây dựng cầu Vượt Nguyễn Chánh - Hoàng Minh Giám với công nghệ cọc thép xoay lần đầu tiên áp dụng tại Việt Nam, tiếp tục áp dụng cho dự án đường vành đai 3 đoạn Mai Dịch – Nam Thăng Long.

- Làm tốt công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ; lập và kiểm soát tốt dòng tiền phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Các chỉ tiêu giá trị tồn kho thực tế trên doanh thu, Tỷ lệ nợ phải thu thực tế trên doanh thu thấp hơn so với chỉ tiêu đã giao.

- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý của toàn bộ đất đai nhà xưởng của Tổng công ty, khai thác triệt để các cơ sở nhà đất này, các năm trước hầu như không sử dụng.

- Sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành của TCT theo hướng tinh giản, gọn nhẹ; Số đầu năm: 151 người; số cuối năm: 91 người

- Trong các lĩnh vực công tác khác, Ban TGD đã cố gắng nỗ lực cố gắng, đã có nhiều thay đổi trong công tác điều hành

Tuy nhiên, trong năm qua công tác điều hành của Tổng công ty còn một số hạn chế như:

Không đạt được chỉ tiêu doanh số bán hàng năm 2016, chỉ đạt 1187 Tỷ trên kế hoạch 2555 Tỷ dẫn đến không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, đạt 1916 Tỷ/ 2162 Tỷ; BSC giao cho Tổng giám đốc đạt 80,17%.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Năm 2017, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty sẽ tiếp tục còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình kinh tế chung. Ngay từ đầu năm 2017, HĐQT đã chỉ đạo triển khai ngay một số công việc quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và tăng cường quản lý, cụ thể như sau:

- Duy trì ngành nghề truyền thống là nhà thầu xây dựng hạ tầng GTVT, tiêu chí chú trọng năm 2017 là Công nghệ - Chất Lượng – Chuyên nghiệp;

- Tập trung cao độ cho công tác bán hàng, cần tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường. Hợp tác đầu tư nhằm gia tăng doanh số cho TCT.

- Duy trì việc giao và đánh giá hiệu quả công việc đến các phòng ban/bộ phận làm cơ sở để trả lương, tiến tới giao việc và đánh giá hiệu quả công việc tới từng cá nhân; xây dựng tiêu chuẩn định biên các vị trí chức danh để mỗi vị trí cá nhân có trách nhiệm trang bị kiến thức cho phù hợp với vị trí công tác.

- Chỉ đạo và giám sát Ban TGD xây dựng và truyền thông, đào tạo văn hóa Doanh nghiệp, trong đó tập trung đánh giá công tác chất lượng.

- Tiếp tục nghiên cứu và lựa chọn các công nghệ thi công cầu đường, Metro để hợp tác, liên danh liên kết nhận chuyển giao.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật và các định mức chi phí quản lý

- Tìm kiếm và hợp tác chiến lược với các tổ chức tài chính và các doanh nghiệp có thế mạnh về tài chính.

- Tập trung, quyết liệt công tác giải quyết giá trị dở dang các công trình và thu hồi công nợ, có giao chỉ tiêu trách nhiệm cụ thể đến từng cá nhân, đơn vị.

- Duy trì việc lập và quản lý dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh, có các giải pháp phù hợp để đảm bảo cân đối dòng tiền cho sản xuất kinh doanh.

- Triển khai quyết liệt tái cơ cấu vốn đầu tư tại các công ty, trong đó tiếp tục thoái toàn bộ vốn tại các công ty liên kết không hiệu quả để tập trung vốn cho công ty mẹ; đồng thời củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty còn lại

- Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro, trước mắt tập trung kiểm soát, kiểm toán nội bộ. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ

- Hoàn tất việc niêm yết cổ phiếu trên sàn Hà Nội.

V. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán: Đính kèm văn bản số 59/2017/BCTC-TC2 và 60/2017/BCTC-TC2 ngày 14/03/2017 của Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt đồng thời được đăng tải kèm Báo cáo tài chính năm của Công ty mẹ và hợp nhất trên Website: thanglonggroup.com.vn.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Công ty mẹ và hợp nhất) gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán và **được đăng tải trên Website: thanglonggroup.com.vn**

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**



The stamp is circular with a red border. Inside the border, the text reads: "M.S.D.N-010010520-C.T.C.P." at the top, "TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG CTCP" in the center, and "Đ.Đ. ĐÔNG ĐÀ - T.P. HÀ NỘI" at the bottom. A blue ink signature is written over the stamp.

Nguyễn Đức Kiên



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Thăng Long - CTCP, được lập ngày 14 tháng 3 năm 2017, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

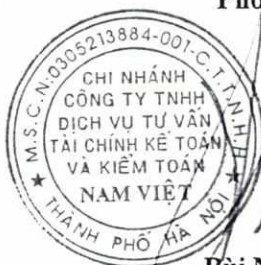
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Thăng Long - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Phó Giám đốc

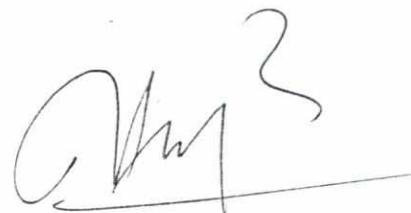


Bùi Ngọc Vương

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0941-2013-152-1

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2017

Kiểm toán viên



Mai Văn Công

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2920-2014-152-1



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Thăng Long - CTCP, được lập ngày 14 tháng 3 năm 2017, từ trang 05 đến trang 44, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Thăng Long - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Phó Giám đốc



Bùi Ngọc Vương

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0941-2013-152-1

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2017

Kiểm toán viên



Mai Văn Công

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2920-2014-152-1